



Thứ năm, ngày 15 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Quanh vùng đỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 16/3/2018		•	
Tuần 12/3-16/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- VN-Index chịu áp lực điều chỉnh mạnh khi phần lớn thời gian đều giao dịch dưới tham chiếu. Ngược lại, sàn HNX và Upcom điều chỉnh thời gian đầu nhưng duy trì sắc xanh đến cuối phiên.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (+3.38 điểm), GAS (+1.96 điểm), CTG (+1.43 điểm), MBB (+0.76 điểm) và HDB (+0.18 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-2.90 điểm), VNM (-1.49 điểm), HPG (-0.67 điểm), MSN (-0.42 điểm) và VPB (-0.38 điểm).
- Nhóm Ngân hàng tiếp tục tăng điểm mạnh duy trì lực đỡ cho thị trường. Dòng tiền tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, kéo chỉ số xanh nhẹ cuối phiên.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,910 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 11.08 điểm. Thị trường có 129 mã tăng và 153 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.67 điểm, đóng cửa tại 1,138.76 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 0.86 điểm lên 131.29 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 10.1 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (76.8 tỷ), VIC (57.0 tỷ) và HPG (29.2 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 11.09 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch hôm nay, thị trường chịu áp lực điều chỉnh trong hầu hết thời gian giao dịch. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng vẫn duy trì lực đỡ cho thị trường với cổ phiếu dẫn dắt là BID tăng trần. Dòng tiền có xu hướng đổ vào các cổ phiếu Vốn hóa vừa và nhỏ hỗ trợ các chỉ số giữ được sắc xanh cuối phiên giao dịch. BSC nhận định, VN-Index vẫn đang giao dịch quanh vùng 1,130-1,140 điểm và nhiều khả năng sẽ tiếp tục tích lũy trong vùng này trong thời gian tới. Thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, do đó nhà đầu tư nên theo dõi diễn biến thị trường và tránh mua đuổi trong thời gian này.

Phân tích kỹ thuật: PVT_Đi tìm đỉnh mới

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX

1138.76

Giá trị: 5910.5 tỷ

0.67 (0.06%)

Khối ngoại (ròng): 10.1 tỷ

HNX-INDEX

131.29

Giá trị: 1124.23 tỷ

0.86 (0.66%)

Khối ngoại (ròng): -11.09 tỷ

UPCOM-INDEX

61.58

Giá trị: 432.5 tỷ

0.29 (0.47%)

Khối ngoại (ròng): -17.14 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.0	0.13%
Giá vàng	1,323	-0.10%
Tỷ giá USD/VND	22,759	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	28,099	-0.04%
Tỷ giá JPY/VND	21,474	0.29%
LS liên NH 1 tháng	2.0%	-
LS TPCP 5 năm	3.1%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	76.80	CTD	60.87
VIC	56.96	VNM	45.51
HPG	29.18	VCB	34.31
MSN	16.75	VJC	27.61
PVT	16.31	DIG	18.96

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

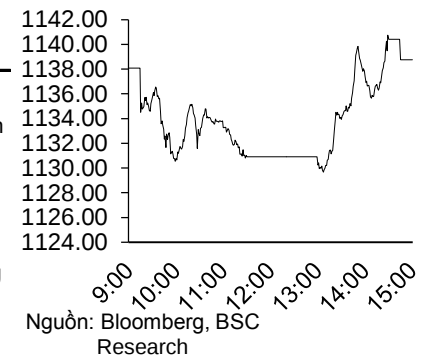
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PVT	1.8	20.2	18	23	MUA	Tăng giá kéo dài
HCM	0.5	76.3	71	84	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
HPG	11.1	60.6	59	68	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
GAS	3.0	121.0	95	128	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HVN	3.2	52.3	51	59	BÁN	Giảm giá ngắn hạn
DHG	1.6	101.0	84	107	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
PNJ	0.9	172.0	139	178	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCI	0.6	89.1	75	95	BÁN	Tăng giá kéo dài
MSN	1.9	93.0	80	98	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
BVH	0.6	83.0	78	88	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài

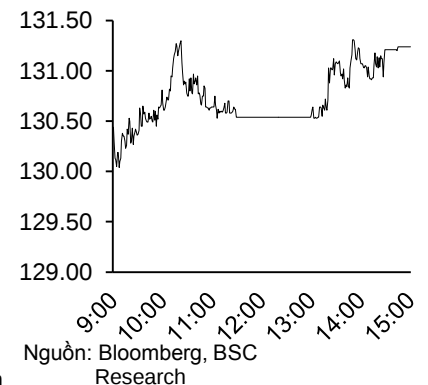
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: PVT_Đi tìm đỉnh mới

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá dài hạn
- Chỉ báo MACD: tăng, phân kỳ với đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: tăng, vượt ngưỡng kháng cự
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: PVT đang trong xu hướng tăng giá dài hạn. Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, giá tăng mạnh hình thành mô hình "Belt-hold lines" và chạm ngưỡng kháng cự 20,200. Chỉ báo MACD có xu hướng tăng mạnh và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, cho thấy xu hướng tăng giá sẽ còn tiếp tục. Chỉ báo RSI tăng mạnh vượt ngưỡng kháng cự và chưa vào vùng quá mua, thể hiện động lực tăng giá mạnh của cổ phiếu. Chỉ báo MFI tăng mạnh, xác nhận xu hướng tăng giá. PVT sẽ tiếp tục xu hướng tăng giá trong thời gian tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 19,300 – 20,150. Giá mục tiêu: 23,000. Cắt lỗ: mất ngưỡng hỗ trợ 17,500

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1109.5	-0.4%	-43.3%
VN30F1804	1122.2	-0.2%	132.4%
VN30F1806	1136.7	0.0%	39.1%
VN30F1809	1157.6	0.0%	-56.0%

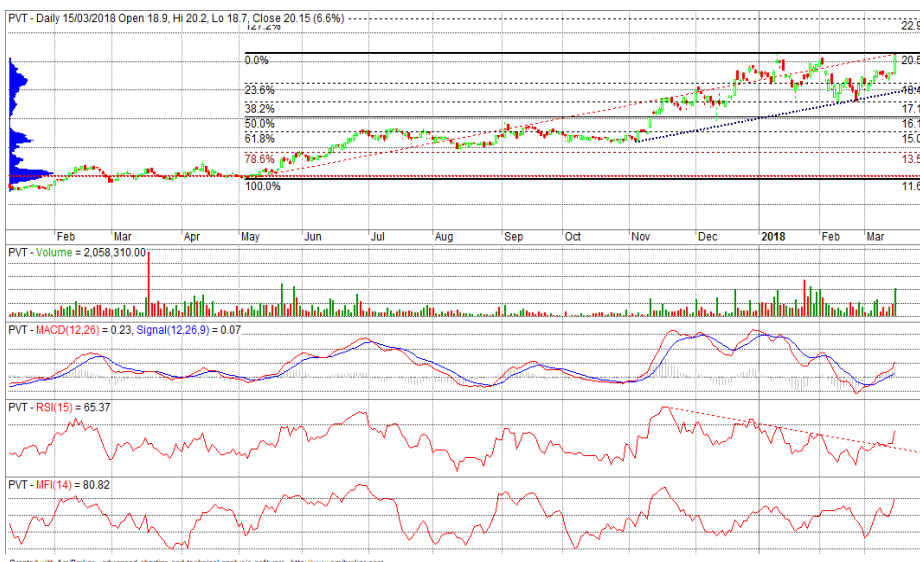
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	36	3.3	2.3
BID	42	6.9	0.9
CTG	37	3.0	0.8
GAS	121	2.4	0.5
STB	16	0.6	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	100	-2.9	-3.6
BMP	77	-2.5	-0.2
HPG	61	-1.9	-2.2
GMD	32	-1.9	-0.2
BVH	83	-1.4	-0.2



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	60.60	24.3%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	41.10	19.3%	32.0	45.0
3	SCR	23/2/2018	12.15	12.80	5.3%	11.0	15.0
4	HBC	3/5/2018	42.80	46.20	7.9%	37.0	47.9
5	DIG	14/3/2018	27.60	27.20	-1.4%	26.0	34.0
Trung bình					11.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	35.95	160.5%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	60.60	137.9%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	44.40	34.1%	30.5	39.0
4	SBA	31/07/2017	16.0	15.90	-0.6%	14.2	19.0
5	HCM	18/09/2017	41.9	76.30	82.1%	38.0	48.0
6	PDR	2/3/2018	37.4	40.00	7.1%	34.0	45.0
Trung bình					70.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.2	81.5%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.5	16.0%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	113.5	6.6%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	49.4	19.0%	38.3	47.0
Trung bình					30.8%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	113.5	-1.3%	0.7	1,615	1.8	7,166	15.8	6.1	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	172.0	-0.2%	0.8	819	0.9	7,061	24.4	6.8	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	83.0	-1.4%	1.5	2,488	0.6	2,246	37.0	4.0	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	42.2	-0.2%	0.7	414	4.1	2,114	20.0	1.4	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	99.5	-2.9%	1.3	11,562	12.3	2,373	41.9	7.8	10.5%	15.8%
VRE	Bất động sản	53.0	-0.9%	1.2	4,439	14.6	1,061	50.0	3.9	32.5%	9.0%
NVL	Bất động sản	78.9	0.0%	0.5	2,268	12.1	3,318	23.8	4.0	5.6%	18.7%
REE	Bất động sản	41.1	0.7%	1.0	561	3.3	4,442	9.3	1.6	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	36.3	0.4%	1.1	484	2.5	2,494	14.6	2.9	41.2%	21.3%
SSI	Chứng khoán	39.3	0.1%	1.2	864	8.2	2,372	16.5	2.3	52.4%	14.9%
VCI	Chứng khoán	89.1	0.0%	0.6	471	0.6	5,527	16.1	7.7	39.4%	31.9%
HCM	Chứng khoán	76.3	-0.7%	1.0	436	0.5	4,280	17.8	3.8	58.6%	17.8%
FPT	Công nghệ	60.6	-0.3%	0.9	1,417	3.2	5,128	11.8	2.8	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	72.0	1.7%	0.2	478	0.0	5,429	13.3	3.6	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	121.0	2.4%	1.6	10,202	3.0	4,916	24.6	5.6	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	81.1	-0.1%	1.4	4,140	2.4	3,012	26.9	4.6	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	23.3	2.2%	1.9	459	3.5	1,793	13.0	1.0	16.9%	7.6%
PVD	Dầu khí	20.8	-1.4%	1.8	351	0.6	0	450.4	0.6	24.0%	0.2%
DHG	Dược	101.0	2.5%	0.4	582	1.6	4,366	23.1	4.8	46.6%	20.4%
TRA	Dược	106.0	0.0%	0.0	194	0.0	5,811	18.2	4.3	48.9%	24.6%
DPM	Hóa chất	23.2	-1.3%	0.9	399	0.7	1,532	15.1	1.2	22.7%	8.7%
DCM	Hóa chất	13.3	1.9%	0.5	310	0.4	1,077	12.4	1.1	3.6%	9.6%
VCB	Ngân hàng	73.8	0.0%	1.5	11,697	6.8	2,525	29.2	4.9	20.7%	17.8%
BID	Ngân hàng	41.7	6.9%	1.3	6,280	6.3	2,019	20.7	3.1	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	36.6	3.0%	1.5	6,003	14.8	1,996	18.3	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	63.8	-1.1%	0.7	4,209	8.3	4,564	14.0	3.2	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	36.0	3.3%	1.0	2,875	11.5	1,955	18.4	2.3	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	49.4	0.4%	0.8	2,146	8.7	2,148	23.0	3.0	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	76.9	-2.5%	1.0	277	1.2	5,757	13.4	2.6	42.9%	18.3%
NTP	Nhựa	64.5	-2.0%	0.4	254	0.2	5,519	11.7	2.8	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	31.8	-3.3%	1.1	1,008	0.2	153	207.8	2.0	2.1%	1.0%
HPG	Thép	60.6	-1.9%	0.9	4,049	11.1	5,540	10.9	2.8	39.5%	30.8%
HSG	Thép	24.0	0.4%	1.0	370	2.7	3,523	6.8	1.6	26.8%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	210.2	-1.3%	0.7	13,439	5.8	6,356	33.1	13.1	59.6%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	214.0	-0.3%	0.9	6,046	1.8	7,350	29.1	10.0	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	93.0	-1.1%	1.0	4,291	1.9	2,795	33.3	6.6	33.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	19.4	0.3%	1.1	475	6.7	1,245	15.5	1.5	9.3%	7.6%
ACV	Vận tải	92.4	-3.4%	0.8	8,862	0.5	2,208	41.8	8.3	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	205.5	-0.5%	0.8	4,086	5.4	6,233	33.0	19.1	26.6%	68.7%
HVN	Vận tải	52.3	3.0%	1.8	2,828	3.2	1,938	27.0	3.8	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	31.5	-1.9%	0.8	400	1.6	1,946	16.2	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.2	6.6%	1.1	250	1.8	1,500	13.4	1.5	32.8%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	241.0	-3.4%	0.8	849	0.6	13,660	17.6	8.0	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	24.2	1.3%	0.9	478	1.9	1,779	13.6	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.4	-0.6%	0.7	259	0.2	1,238	12.4	1.2	7.0%	10.0%
CTD	Xây dựng	165.0	-1.3%	0.2	569	5.5	20,436	8.1	1.7	44.8%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.8	1.6%	1.7	483	1.4	3,197	7.8	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	33.8	2.3%	0.6	366	0.8	6,012	5.6	1.7	67.8%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	41.70	6.92	3.38	3.53MLN
GAS	121.00	2.37	1.96	577980.00
CTG	36.60	2.95	1.43	9.35MLN
MBB	35.95	3.30	0.76	7.35MLN
HDB	44.50	1.14	0.18	4.35MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	99.50	-2.93	-2.90	2.78MLN
VNM	210.20	-1.31	-1.49	623080.00
HPG	60.60	-1.94	-0.67	4.15MLN
MSN	93.00	-1.06	-0.42	456960.00
VPB	63.80	-1.09	-0.38	2.94MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CDC	19.25	6.94	0.01	2600.00
HOT	19.25	6.94	0.00	10.00
BID	41.70	6.92	3.38	3.53MLN
EMC	16.35	6.86	0.00	1.01MLN
DXV	4.68	6.85	0.00	830.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
APC	46.70	-6.97	-0.02	1.09MLN
TLD	23.35	-6.97	-0.01	1.64MLN
RIC	6.42	-6.96	-0.01	4350
AST	77.70	-6.95	-0.08	321820
VAF	10.15	-6.88	-0.01	50

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	13.30	2.31	0.33	26.64MLN
NVB	9.50	9.20	0.25	2.35MLN
ACB	49.40	0.41	0.17	4.03MLN
PVS	23.30	2.19	0.12	3.39MLN
SHS	24.30	2.53	0.06	2.82MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	241.00	-3.37	-0.18	55500
API	23.40	-10.00	-0.05	30300
NTP	64.50	-1.98	-0.04	64000
HUT	8.80	-2.22	-0.04	1.42MLN
PLC	20.30	-5.58	-0.03	69200

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

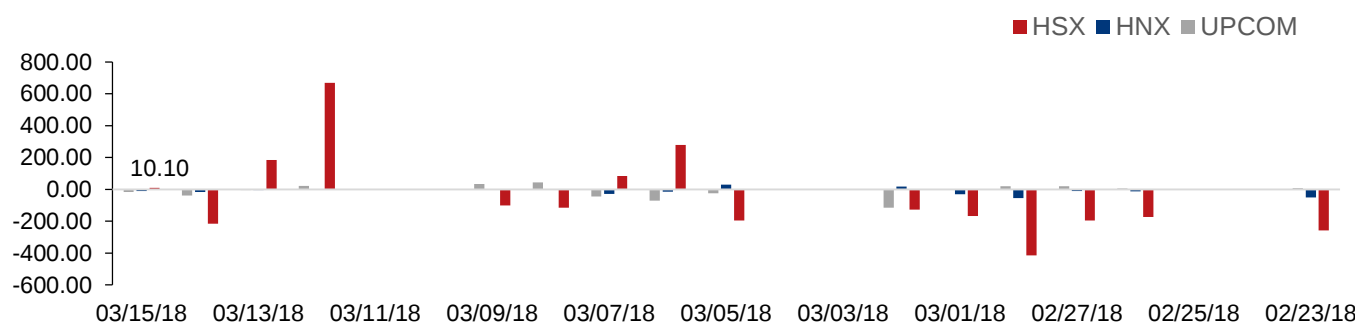
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CLH	15.90	9.66	0.01	376600
DIH	12.50	9.65	0.00	100
RCL	20.70	9.52	0.01	700
NSH	10.40	9.47	0.01	350900
TVC	10.60	9.28	0.04	324900

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
API	23.40	-10.00	-0.05	30300
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.3	2,494	14.6	2.9	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.4	2,801	5.5	1.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	15.0	669	22.4	1.3	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	44.4	5,435	8.2	2.5	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.6	5,128	11.8	2.8	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	73.8	2,525	29.2	4.9	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	23.3	1,793	13.0	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	36.0	1,955	18.4	2.3	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	165.0	20,436	8.1	1.7	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.4	868	8.5	0.5	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	135.1	18,611	7.3	2.3	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	172.0	7,061	24.4	6.8	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	31.2	2,762	11.3	1.8	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	64.5	5,519	11.7	2.8	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	20.2	1,500	13.4	1.5	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	18.9	5,165	3.6	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	24.2	1,779	13.6	1.7	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	25.1	2,481	10.1	1.8	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	48.8	4,105	11.9	1.6	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	41.1	4,442	9.3	1.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

